

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2022/HSST

Ngày: 15 / 4 / 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Hoài Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên và bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Viết Tùng - Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **BÙI VIẾT T.** Sinh năm 1997 tại Hòa Bình; nơi ĐK HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã H, huyện C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; có bố là Bùi Thanh T và mẹ là Bùi Thị D; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến ngày 27/01/2022, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Trịnh Quốc Q, sinh năm 1979 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: Phạm Thị Hải H; sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 7, phường K, T.p Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thị Hải H; sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 7, phường K, T.p Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Trịnh Biên N. sinh năm 1937;

3. Trịnh Thị T; sinh năm 1938;

Cùng địa chỉ: Xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

4. Trịnh Văn Đ. sinh năm 2006

5. Trịnh Văn M. Sinh năm 2010

Cùng địa chỉ: Tổ 7, phường K, T.p Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của ông a, bà Th, cháu Đ và cháu Mi là: bà Phạm Thị Hải H; sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 7, phường K, T.p Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

6. Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1961, địa chỉ: Số 2A, hẻm 358/40A, Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Vắng mặt.

7. Chị Bùi Thị D, sinh năm 1976, trú tại: Xóm Nhồi Trong, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2021, sau khi ăn cơm uống rượu, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28AA-103.57 từ xã Hợp Phong theo đường quốc lộ 6 hướng Sơn La - Hà Nội để đi Hà Nội làm việc. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến Km57+540 quốc lộ 6 thuộc xóm Dụ Phụng, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, do đã sử dụng rượu từ trước nên T điều khiển xe trong tình trạng ngủ gật nên đã đi chiếm phần đường của xe ngược chiều nên xe do T điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 28S3-0699 do anh Trịnh Quốc Q điều khiển đi ngược chiều, hậu quả: anh Q bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Ngày 03/11/2021, Bùi Viết T ra cơ quan công an đầu thú.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 132/GĐPY-CAT-PC09 ngày 08/11/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Hòa Bình đối với Trịnh Quốc Q kết luận: *“Nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, ngực, tay, chân do tác động va đập với vật tày rần gây nên các tổn thương: vỡ rạn xương hộp sọ và nhiều vết sây sát, rách da, bầm tím, sưng nề trên cơ thể nạn nhân. Kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”.*

Kết luận giám định hóa pháp số 421/422/548/549/21/ĐC ngày 08/1/2021 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: *“Trong mẫu máu vụ Bùi Viết T ... gửi tới giám định ngày 05/11/2021: có tìm thấy ethanol với hàm lượng 115,98mg/100ml; không tìm thấy các chất ma túy”*

Kết luận giám định hóa pháp số 422/423/550/551/21/ĐC ngày 08/1/2021 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: *“Trong mẫu máu vụ Trịnh Quốc Q ... gửi tới giám định ngày 05/11/2021 không tìm thấy cồn và các chất ma túy”*

Kết luận giám định pháp y về ADN số 430/21/ĐC-ADN ngày 08/1/2021 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: “ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M1 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trịnh Quốc Q...”

Kết luận định giá tài sản số 304/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: *Thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 28S3-0699 là 1.280.000 đồng.*

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố Bùi Viết T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 36 tháng tù và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được kiểm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 02/11/2021, Bùi Viết T điều khiển xe mô tô loại dung tích máy dưới 50cc trong tình trạng đã sử dụng rượu đi chiếm phần đường của phương tiện đi ngược chiều dẫn đến đâm vào xe mô tô do anh Q điều khiển đi ngược chiều làm anh Q bị thương dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ; xâm phạm tính mạng, tài sản của người khác.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ phải đi đúng phần đường theo quy định, biết việc sử dụng chất kích thích trước khi tham gia giao thông bị pháp luật cấm nhưng do quá tự tin nên vẫn điều khiển xe mô tô dẫn đến hậu quả gây tai nạn làm chết anh Trịnh Quốc Q.

Hành vi của bị cáo cũng như hậu quả gây ra đối với người bị hại đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và cần được xét xử theo điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo có ông nội là liệt sỹ, cụ nội là mẹ Việt Nam anh hùng; người đại diện của bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tù phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận và đề nghị Tòa ghi nhận bị cáo phải bồi thường 260.000.000 đồng, đã bồi thường được 110 triệu đồng, còn phải bồi thường 150 triệu đồng. Xét thấy, đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Tòa chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 28AA-103.57 bị cáo mượn của chị Uyên và gây tai nạn, cơ quan điều tra đã trả chủ sở hữu, nay chị Uyên không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Tòa không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S3-0699, chủ sở hữu đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường, sửa chữa khắc phục do đó Tòa không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 65; điều 48, điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 584, 585 Bộ luật dân sự.

- Tuyên bố: Bùi Viết T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt Bùi Viết T: 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Bùi Viết T cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Viết T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo và đại diện hợp pháp của Bị hại, buộc Bùi Viết T bồi thường cho chị Phạm Thị Hải H, ông Trịnh Biên Nga, bà Trịnh Thị Thơm, cháu Trịnh Văn Đức, cháu Trịnh Văn Minh (do chị H làm đại diện) 260.000.000 đồng; xác nhận bị cáo đã bồi thường được 110 triệu đồng, nay còn phải bồi thường tiếp số tiền 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

** Về án phí:* Bùi Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của anh Q; Người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh HB
- VKSND TP. Hòa Bình
- Công an TP. Hòa Bình (2b)
- CQ thi hành án hình sự TP HB
- Chi cục THA DS TP HB
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Hợp Phong
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Hoài Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh HB
- VKSND TP. Hòa Bình
- Công an TP. Hòa Bình (2b)
- CQ thi hành án hình sự TP HB
- Chi cục THA DS TP HB
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Hợp Phong
- Lưu HS

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Hoài Anh